

THÚC ĐẨY NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ: CHIA SẺ LỢI ÍCH VÀ RỦI RO TRONG HỢP ĐỒNG

TS VÕ NGUYỄN HOÀNG PHÚC

Viện SHTT, KN&ĐMST, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Institute of Intellectual Property, Entrepreneurship and Innovation, HCMC University of Law

Email: vnphuc@hcmulaw.edu.vn

TS NGUYỄN PHAN KHÔI

Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ
Faculty of Law, Can Tho University

Email: npkhoi@ctu.edu.vn

Tóm tắt

Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ bổ trợ lẫn nhau, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Bài viết phân tích khía cạnh pháp lý của hợp đồng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, tập trung vào phân bổ lợi ích và rủi ro giữa các bên từ góc nhìn Nhà nước trong vai trò kép: nhà đầu tư nghiên cứu và bên tiếp nhận công nghệ. Bài viết nhấn mạnh nhu cầu thiết kế điều khoản linh hoạt, cân bằng lợi ích - rủi ro để khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao và hỗ trợ mục tiêu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Từ khóa: nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp đồng, lợi ích và rủi ro, đổi mới sáng tạo

Abstract

Scientific research and technology transfer reinforce each other and drive socio-economic development. This paper examines the legal aspects of research and technology transfer contracts, focusing on benefit-risk allocation from the government's dual role as research funder and technology recipient. It highlights the need for flexible clauses that balance benefits and risks to promote research, facilitate transfer, and advance science, technology, and innovation goals.

Keywords: scientific research, technology transfer, contract, benefits and risks, innovation and creativity

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.739>

Ngày nhận bài: 13/10/2025

Ngày duyệt đăng: 02/4/2026

1. Nhận diện và phân bổ lợi ích, rủi ro trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

1.1. Các lợi ích, rủi ro trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Trong hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, nhận diện và quản lý hiệu quả mối quan hệ giữa rủi ro và lợi ích trong giao kết và thực hiện hợp đồng là yếu tố quan trọng bảo đảm thành công dự án và sự bền vững trong hợp tác.¹ Các bên tham gia – nhà đầu tư (nhà tài trợ/doanh nghiệp/Nhà nước) và bên thực hiện (đơn vị nghiên cứu/viện/trường) – cùng đối diện nhóm lợi ích và rủi ro từ nhiều nguồn khác nhau, với tác động có thể mang tính song phương hoặc đơn phương.

1 Đỗ Thị Ngọc Tú, “Liên kết trường đại học và doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ”, 2024, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/12/31/lien-ket-truong-dai-hoc-va-doanh-nghiep-trong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-chuyen-giao-cong-nghe/>, truy cập ngày 26/11/2025.

Xét về lợi ích, hợp tác nghiên cứu khoa học mở ra nhiều tiềm năng, thúc đẩy tiến bộ khoa học – kỹ thuật, tạo điều kiện hình thành tri thức mới, phát triển chuyên môn và tạo ra các công bố quốc tế uy tín.² Ngoài ra, hợp tác nghiên cứu còn mang lại hiệu quả kinh tế thông qua khai thác thương mại kết quả nghiên cứu, giảm chi phí tự nghiên cứu và cơ hội độc quyền ứng dụng kết quả (theo thỏa thuận).³

Tuy nhiên, song hành với lợi ích là những rủi ro đáng kể. Rủi ro kỹ thuật như không đạt mục tiêu, kết quả thiếu tái lập hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn khoa học; rủi ro tài chính như chi phí vượt dự toán hoặc thiếu nguồn lực duy trì; cùng các rủi ro pháp lý, đạo đức nghiên cứu hoặc thiệt hại phát sinh đều cần được lường trước và quản lý chặt chẽ.⁴ Điều quan trọng là mỗi loại rủi ro có thể tác động khác nhau đến từng bên tham gia. Bên cạnh rủi ro chung, mỗi bên còn đối mặt rủi ro riêng. Bên đầu tư có nguy cơ không thu hồi vốn nếu nghiên cứu thất bại hoặc kết quả thiếu tính ứng dụng, và rủi ro kết quả không khả thi khi thương mại hóa, gây lãng phí nguồn lực, trong khi bên thực hiện lại chịu áp lực về tiến độ, chất lượng nghiên cứu và sự hạn chế về nguồn lực tài chính.

1.2. Phân bổ lợi ích và rủi ro trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 quy định trong trường hợp hợp tác giữa tổ chức đầu tư và tổ chức chủ trì, quyền sở hữu được xác định theo thỏa thuận giữa các bên,⁵ lợi nhuận từ thương mại hóa⁶ phải đảm bảo lợi ích công bằng cho chủ sở hữu, tác giả, đơn vị nghiên cứu và các bên liên quan, đồng thời tuân thủ quy định về thù lao theo pháp luật sở hữu trí tuệ⁷ đối với kết quả là quyền sở hữu trí tuệ được tạo ra.

Năm 2014, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN⁸ quy định mẫu “Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ” áp dụng bắt buộc cho các nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước từ trung ương đến địa phương, đồng thời khuyến khích áp dụng cho

2 Đỗ Thị Ngọc Tú, *tlđđ*, 2024.

3 Hiền Kim, “Các trường đại học tăng cường nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ”, 2024, *Tạp chí Giáo dục*, <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/89274/237/cac-truong-dai-hoc-tang-cuong-nghien-cuu-khoa-hoc-va-chuyen-giao-cong-nghe/>, truy cập ngày 26/11/2025.

4 So Young Sohn, Mooyeob Lee, “Conjoint analysis of R&D contract agreements for industry-funded university research”, *The Journal of Technology Transfer*, Vol. 37(4), 2012, tr. 535. DOI: <https://doi.org/10.1007/s10961-011-9220-0>

5 Khoản 2 Điều 36 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giá số 16/2023/QH15 và Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017).

6 Khoản 11 Điều 2 Luật CGCN năm 2017: “...thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là hoạt động khai thác, hoàn thiện, ứng dụng, chuyển giao, hoạt động khác có liên quan đến kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm mục đích thu lợi nhuận.”

7 Điều 135 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và 2025). Sau đây gọi tắt là Luật SHTT năm 2005.

8 Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

nhiệm vụ dùng ngân sách cơ sở và ngoài ngân sách; Thông tư cũng cho phép bổ sung điều khoản thỏa thuận không trái pháp luật để bảo đảm tính linh hoạt. Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã hợp tác với Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (*World Intellectual Property Organization*, WIPO) xây dựng “Khung mẫu tham khảo Quy chế quản trị tài sản trí tuệ” cho các viện nghiên cứu và trường đại học, điều chỉnh từ mẫu của WIPO để phù hợp pháp luật và thực tiễn Việt Nam. Chương IV tài liệu này quy định cơ chế “Ưu đãi và phân phối thu nhập”, hướng dẫn chia sẻ lợi nhuận từ tài sản trí tuệ. Khung mẫu này không chỉ hỗ trợ quản trị tài sản trí tuệ mà còn là tài liệu tham khảo quan trọng cho đàm phán và ký kết hợp đồng R&D tại cơ sở giáo dục đại học.⁹

Tuy nhiên, các văn bản pháp lý trên chủ yếu tập trung vào phân chia lợi ích mà chưa đề cập đầy đủ yếu tố “rủi ro”, phản ánh tư duy quản lý theo mô hình “đầu tư gì – kết quả đó”, trong khi đặc thù “sáng tạo càng nhiều – rủi ro càng cao” đã được thực tiễn và pháp luật quốc tế thừa nhận.¹⁰ Để khắc phục tư duy này, các chính sách mới về phân bổ rủi ro được xem là bước đột phá thể chế, góp phần khơi thông dòng chảy sáng tạo và ứng dụng.

2. Quan điểm đột phá về chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ

Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị¹¹ đánh dấu sự cải cách trong tư duy quản lý khoa học và công nghệ. Lần đầu tiên, quan điểm “chấp nhận rủi ro” trong đổi mới sáng tạo được thừa nhận chính thức, với yêu cầu đầu tư mạo hiểm, chấp nhận độ trễ trong R&D và xem thất bại là yếu tố tất yếu của sáng tạo. Phần III Nghị quyết đề xuất cơ chế thí điểm cho doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới dưới sự giám sát của Nhà nước và miễn trừ trách nhiệm khi thiệt hại xảy ra do nguyên nhân khách quan, đồng thời khuyến khích hình thành quỹ đầu tư mạo hiểm để ươm tạo công nghệ và thúc đẩy chuyển đổi số. Đây là bước thay đổi nền tảng trong cách tiếp cận đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

Để cụ thể hóa Nghị quyết 57, Nghị quyết 193/NQ-QH và Nghị định 88/2025/NĐ-CP đã thiết lập các cơ chế pháp lý hỗ trợ chính sách chấp nhận rủi ro. Theo Điều 4 Nghị quyết 193/NQ-QH, hai nguyên tắc được xác lập: miễn trách nhiệm dân sự nếu nhiệm vụ khoa học tuân thủ đầy đủ quy trình nhưng không đạt kết quả; và không phải hoàn trả kinh phí nếu nghiên cứu thực hiện đúng mục tiêu, nội dung thuyết minh. Điều 5 Nghị định 88/2025/

9 TISC, “Khung mẫu tham khảo Chính sách Quản trị Tài sản trí tuệ trong các viện nghiên cứu, trường đại học”, *Cục Sở hữu trí tuệ*, 2023, https://www.ipvietnam.gov.vn/tai-lieu-cho-tisc_ip-hub/-/asset_publisher/2tMMzvOMBvSm/content/-tisc-huong-dan-cua-wipo-ve-xay-dung-chinh-sach-so-huu-tri-tue-trong-cac-truong-ai-hoc-vien-nghien-c-1, truy cập ngày 26/11/2025.

10 Hà Linh, “Hoàn thiện cơ chế chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học”, *Báo Nhân Dân*, 2024, <https://nhandan.vn/hoan-thien-co-che-chap-nhan-rui-ro-trong-nghien-cuu-khoa-hoc-post807777.html>, truy cập ngày 26/11/2025.

11 Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW).

NĐ-CP làm rõ rằng trong trường hợp tuân thủ đầy đủ quy định nhưng kết quả không như dự kiến, tổ chức chủ trì không phải hoàn trả phần kinh phí đã sử dụng đúng phạm vi. Cách tiếp cận này linh hoạt nhưng vẫn bảo đảm trách nhiệm giải trình.

Đây là cơ chế pháp lý quan trọng, khẳng định lập trường chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học với điều kiện tuân thủ quy trình và minh bạch ngân sách. Tuy nhiên, có thể thấy cách tiếp cận hiện nay vẫn dựa trên cơ chế “chia sẻ rủi ro”, đồng thời cũng cần những hướng dẫn chi tiết hơn để xác định rõ như thế nào là sử dụng đúng phạm vi. Nhìn từ góc độ kinh tế, cân nhắc giữa rủi ro và lợi ích luôn là yếu tố then chốt trong mọi quyết định, kể cả khi giao kết hợp đồng. Trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, các bên thường đánh giá tỷ lệ rủi ro – lợi ích: lợi ích cao thì hợp tác, rủi ro lớn thì e dè. Tuy nhiên, dưới góc độ “đầu tư công”, vấn đề này không mới. Nhiều nghiên cứu cho thấy trong các hợp đồng mua sắm công phục vụ đổi mới công nghệ (*Public Procurement for Innovation, PPI*), cần áp dụng cách tiếp cận hợp đồng để chia sẻ rủi ro liên quan đến thiết bị, loại hợp đồng và mức độ phức tạp của quá trình mua sắm.¹²

3. Một số phương hướng phân bổ lợi ích và rủi ro trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ dưới góc độ hợp đồng

3.1. Trong nghiên cứu khoa học

Một lợi ích có thể phân bổ là tiềm năng thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu. Bên đầu tư, để khuyến khích nghiên cứu ứng dụng, có thể chia sẻ lợi nhuận thương mại hóa dưới dạng thưởng hoặc phí bản quyền; ngược lại, bên thực hiện có thể cam kết định hướng nghiên cứu theo nhu cầu thị trường.

Điều khoản này có thể được soạn như sau:

“Điều [...]: Chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu:

1. Khi kết quả nghiên cứu được thương mại hóa (chuyển giao, cấp phép, góp vốn bằng tài sản trí tuệ, khai thác dịch vụ...), doanh thu ròng sau khi trừ chi phí hợp lý được phân chia: Bên Đầu tư [...]%, Bên Thực hiện [...]%.

2. Nếu chưa thương mại hóa nhưng có sản phẩm trung gian có giá trị (báo cáo tư vấn, phần mềm thử nghiệm, cơ sở dữ liệu chuyên sâu...), các Bên có thể thỏa thuận bổ sung cơ chế chia sẻ lợi ích dựa trên biên bản đánh giá giá trị.

3. Bên Đầu tư có thể thưởng cho Bên Thực hiện khi vượt chỉ tiêu về tiến độ, chất lượng hoặc giá trị ứng dụng của kết quả nghiên cứu, với mức thưởng tối đa [...]% tổng kinh phí hợp đồng hoặc mức cụ thể do các Bên thỏa thuận.”

12 Niko Suhonen, Timo Tammi, Jani Saastamoinen, Janna Pesu, Matti Turtiainen, Lasse Okkonen, “Incentives and risk-sharing in public procurement of innovations: Towards contracting strategy framework”, *Journal of Public Procurement*, Vol. 19(2), 2019, tr. 2-3. DOI: <https://doi.org/10.1108/JOPP-06-2019-029>

Việc chia sẻ quyền sở hữu¹³ hoặc trao quyền sử dụng độc quyền, không độc quyền, miễn phí hay nội bộ cũng có thể được thương lượng.¹⁴ Các Bên có thể thỏa thuận đồng sở hữu theo tỷ lệ, hoặc Bên Đầu tư giữ quyền sở hữu nhưng cho phép Bên thực hiện sử dụng ở mức độ nhất định trong một thời gian, nhất là khi bên thực hiện có năng lực triển khai tốt. Ví dụ:

“Điều [...]: *Quyền sở hữu và quyền sử dụng Kết quả nghiên cứu*

1. Quyền sở hữu Kết quả nghiên cứu được xác định theo một trong các phương án:

a) Bên Đầu tư là chủ sở hữu; Bên Thực hiện có quyền sử dụng không độc quyền trong phạm vi nghiên cứu, đào tạo và/hoặc hoạt động chuyên môn nội bộ;

b) Hai Bên đồng chủ sở hữu theo tỷ lệ: Bên Đầu tư [...]%, Bên Thực hiện [...]%, kèm thỏa thuận về đăng ký¹⁵, khai thác và phân chia lợi ích;

c) Bên Thực hiện là chủ sở hữu; Bên Đầu tư có quyền sử dụng (độc quyền/không độc quyền/giới hạn phạm vi) theo điều kiện ghi trong Hợp đồng.

2. Việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có) do Bên [...] đứng tên chủ đơn/chủ bằng, trên cơ sở tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân tham gia nghiên cứu.

3. Bên Thực hiện được quyền công bố khoa học (bài báo, tham luận, luận án...) với điều kiện thông báo cho Bên Đầu tư bằng văn bản trước ít nhất [...] ngày làm việc và không tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật nhà nước hoặc các thông tin mật theo thỏa thuận giữa các bên.”

Bên cạnh lợi ích, phân bổ rủi ro cũng là nội dung quan trọng. Rủi ro có thể là kỹ thuật, tài chính¹⁶ hoặc về pháp lý. Điều này không hoàn toàn bất lợi, vì rủi ro trong nghiên cứu vẫn có “giá trị” tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo; một thất bại có thể giúp định hướng lại quá trình R&D, gián tiếp giảm rủi ro và chi phí cho các dự án sau.¹⁷ Ví dụ:

“Điều [...]: *Rủi ro kỹ thuật trong nghiên cứu*

1. Các Bên thừa nhận hoạt động nghiên cứu khoa học tiềm ẩn rủi ro kết quả không đạt đầy đủ mục tiêu, chỉ tiêu kỹ thuật nêu trong thuyết minh, kể cả khi Bên Thực hiện tuân thủ đúng quy trình và kế hoạch đã được phê duyệt.

13 Sohn và Lee chỉ ra rằng trong một số trường hợp, việc xác định ai là chủ sở hữu của sản phẩm được tạo ra có thể là nguyên nhân gây ra “xung đột” giữa các bên. Vì vậy, cần phải rõ ràng ngay từ đầu về mong muốn của bên đầu tư và bên nghiên cứu, từ đó, có các thương lượng phù hợp trong vấn đề quyền sở hữu, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy bên nghiên cứu mà vẫn đảm bảo được lợi ích của bên đầu tư. Xem So Young Sohn, Mooyeob Lee, *tlđđ*, 2012, tr. 532-533.

14 So Young Sohn, Mooyeob Lee, *tlđđ*, 2012, tr. 538-539.

15 Việc công khai các kết quả nghiên cứu và đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ phát sinh cũng đóng vai trò quan trọng trong việc phòng ngừa, kiểm soát rủi ro về mặt pháp lý. Xem Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Kỷ yếu Hội thảo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý khoa học và công nghệ về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo*, TP. Hồ Chí Minh, 2024, tr. 159.

16 Niko Suhonen, Timo Tammi, Jani Saastamoinen, Janna Pesu, Matti Turtiainen, Lasse Okkonen, *tlđđ*, 2019, tr. 9.

17 La Duy, “Hiểu đúng về độ trễ, rủi ro trong nghiên cứu khoa học”, *Báo Quân đội nhân dân*, 2023, <https://www.qdnd.vn/giao-duc-khoa-hoc/cac-van-de/hieu-dung-ve-do-tre-rui-ro-trong-nghien-cuu-khoa-hoc-737408>, truy cập ngày 26/11/2025.

2. Khi Hội đồng đánh giá độc lập xác nhận Bên Thực hiện đã triển khai đúng nội dung, phương pháp, tiến độ cơ bản và tuân thủ quy định quản lý nhưng kết quả không đạt kỳ vọng do nguyên nhân khách quan, Bên Đầu tư không yêu cầu hoàn trả phần kinh phí đã sử dụng đúng mục tiêu, phạm vi nghiên cứu được phê duyệt.

3. Bên Thực hiện áp dụng biện pháp kiểm soát chất lượng và báo cáo kịp thời cho Bên Đầu tư khi xuất hiện nguy cơ không đạt mục tiêu để xem xét điều chỉnh kế hoạch (nếu cần)."

Trường hợp vượt ngân sách, Bên Đầu tư có thể hỗ trợ thêm trong phạm vi hợp lý, còn Bên Thực hiện phải quản lý chặt chẽ và báo sớm nguy cơ. Để giảm rủi ro không thu hồi vốn, Bên Thực hiện cần cung cấp tiến độ minh bạch và sẵn sàng điều chỉnh hướng nghiên cứu; ngược lại, Bên Đầu tư có thể chia sẻ áp lực tiến độ và ngân sách thông qua kế hoạch linh hoạt. Ví dụ:

"Điều [...]: *Rủi ro tài chính và tiến độ*

1. Trường hợp có nguy cơ vượt ngân sách, Bên Thực hiện phải quản lý chi chặt chẽ và thông báo sớm; Bên Đầu tư có thể xem xét hỗ trợ thêm trong phạm vi hợp lý nếu có lý do chính đáng.

2. Để giảm rủi ro không thu hồi vốn, Bên Thực hiện cung cấp báo cáo tiến độ minh bạch và sẵn sàng điều chỉnh hướng nghiên cứu; Bên Đầu tư chia sẻ áp lực về tiến độ và ngân sách thông qua kế hoạch thực hiện linh hoạt.

Đối với rủi ro pháp lý về sở hữu trí tuệ, hai bên cần phối hợp, cùng chịu trách nhiệm và chia sẻ chi phí đăng ký, thương mại hóa và giải quyết tranh chấp. Cuối cùng, để bảo đảm quyền lợi của Bên Thực hiện, Bên Đầu tư có thể tạo điều kiện cho công bố khoa học và tham gia các bước ứng dụng tiếp theo."

"Điều [...]: *Rủi ro pháp lý sở hữu trí tuệ*

1. Hai Bên thống nhất hợp tác trong việc rà soát, bảo đảm kết quả nghiên cứu không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba. Bên Thực hiện có trách nhiệm: a) Tra cứu hiện trạng kỹ thuật, tình trạng pháp lý liên quan đến đối tượng nghiên cứu trong phạm vi hợp lý; b) Báo cáo và xin ý kiến Bên Đầu tư khi phát hiện nguy cơ xung đột quyền.

2. Mọi chi phí phát sinh hợp lý liên quan đến việc đăng ký, duy trì, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu được chia sẻ theo tỷ lệ [...] % cho Bên Đầu tư và [...] % cho Bên Thực hiện, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

3. Nếu tranh chấp quyền SHTT phát sinh do lỗi của một Bên, Bên đó chịu trách nhiệm chính và chi phí, thiệt hại tương ứng; nếu do nguyên nhân khách quan hoặc lỗi hỗn hợp, các Bên chia sẻ trách nhiệm và chi phí theo tỷ lệ hoặc cơ chế do các Bên thỏa thuận."

3.2. Trong chuyển giao công nghệ

Trong chuyển giao công nghệ, tương tự hợp tác nghiên cứu, việc thỏa thuận phân bổ lợi ích và rủi ro giữa bên chuyển giao và bên nhận chuyển

giao giữ vai trò quan trọng. Trong hợp đồng, các nội dung này có thể được ghi nhận như sau:

“Điều [...]: *Chia sẻ lợi nhuận*:

Trong trường hợp doanh thu ròng từ việc Bên Nhận chuyển giao (sản xuất và kinh doanh sản phẩm/dịch vụ ứng dụng công nghệ) vượt quá [...] % so với dự kiến ban đầu trong vòng [...] năm kể từ ngày nghiệm thu chuyển giao, Bên Chuyển giao sẽ chia sẻ [...] % phần doanh thu vượt quá này cho Bên Nhận như một khoản thưởng khuyến khích.

Bên Chuyển giao cam kết cung cấp cho Bên Nhận các khóa đào tạo chuyên sâu về vận hành, bảo trì và nâng cấp công nghệ trong vòng [...] tháng sau chuyển giao. Đồng thời, Bên Chuyển giao sẽ cử chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp tại cơ sở của Bên Nhận trong [...] ngày/tháng trong [...] năm đầu tiên.

Bên Nhận có trách nhiệm cung cấp cho Bên Chuyển giao các báo cáo định kỳ [hàng quý/năm/hoặc theo thời hạn cụ thể] về tình hình thị trường, phản hồi của khách hàng và các thông tin liên quan khác có thể giúp Bên Chuyển giao cải tiến và phát triển thêm phiên bản cập nhật của Công nghệ. Bên Chuyển giao ưu tiên chia sẻ các bản cập nhật Công nghệ (nếu có) cho Bên Nhận theo các điều khoản và điều kiện riêng biệt.”

Trong hợp đồng chuyển giao công nghệ, cần thỏa thuận rõ ràng về việc kết quả sau chuyển giao có đáp ứng mong muốn của bên nhận hay không cũng như trách nhiệm của bên chuyển giao khi mục đích không đạt được,¹⁸ đồng thời có thể phân chia rủi ro bằng các điều khoản hợp lý: ví dụ, trước rủi ro công nghệ không được thị trường chấp nhận, bên chuyển giao cung cấp dữ liệu thị trường còn bên nhận tự thẩm định; với rủi ro cạnh tranh, bên chuyển giao cung cấp thông tin lợi thế cạnh tranh còn bên nhận xây dựng chiến lược thị trường; khi tranh chấp quyền sở hữu, hai bên phối hợp và chia sẻ trách nhiệm pháp lý; rủi ro tài chính của bên nhận có thể giảm qua điều khoản thanh toán linh hoạt, song bên nhận cũng cần thẩm định kỹ tiềm năng kinh tế. Các điều khoản sau có thể gợi ý cho việc chia sẻ rủi ro giữa các bên:

“Điều [...]: *Rủi ro thị trường*:

Bên Chuyển giao sẽ cung cấp cho Bên Nhận các dữ liệu nghiên cứu thị trường thu thập được liên quan đến công nghệ, bao gồm các phân tích về nhu cầu, xu hướng và tiềm năng phát triển thị trường tại thời điểm ký kết hợp đồng. Bên Nhận có trách nhiệm tiến hành thẩm định thị trường độc lập và toàn diện để đánh giá khả năng chấp nhận và tiềm năng thương mại của công nghệ trước khi chính thức triển khai.

Điều [...]: *Rủi ro cạnh tranh*:

Bên Chuyển giao sẽ cung cấp cho Bên Nhận thông tin chi tiết về các lợi thế cạnh tranh của công nghệ so với các giải pháp hiện có trên thị trường,

18 Trần Văn Nam, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, *Giáo trình Pháp luật sở hữu trí tuệ*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2018, tr. 223.

bao gồm các ưu điểm về hiệu suất, chi phí và tính năng độc đáo. Bên Nhận chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai chiến lược cạnh tranh hiệu quả để đảm bảo thị phần và lợi nhuận từ việc ứng dụng công nghệ.

Điều [...]: *Rủi ro quyền sở hữu trí tuệ*:

Hai Bên thống nhất cùng hợp tác trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến công nghệ. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc đăng ký, duy trì và bảo vệ các quyền này sẽ được chia sẻ theo tỷ lệ [...] % cho Bên Chuyển giao và [...] % cho Bên Nhận. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp pháp lý liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, hai Bên cam kết hợp tác chặt chẽ và chia sẻ trách nhiệm pháp lý cũng như chi phí liên quan theo tỷ lệ tương ứng.

Điều [...]: *“Rủi ro tài chính”*:

Để giảm thiểu rủi ro tài chính cho Bên Nhận trong giai đoạn đầu triển khai, Bên Chuyển giao đồng ý áp dụng các điều khoản thanh toán linh hoạt, bao gồm [mô tả cụ thể về các điều khoản thanh toán, ví dụ: thanh toán theo tiến độ, trả chậm một phần,...]. Bên Nhận có trách nhiệm thực hiện thẩm định tiềm năng kinh tế và lập kế hoạch tài chính chi tiết trước khi ký kết hợp đồng để đảm bảo khả năng thu hồi vốn và sinh lợi từ việc ứng dụng công nghệ.

[...]

Ngoài ra, các bên có thể thỏa thuận giá của hợp đồng chuyển giao có thể được thanh toán theo hình thức “Chuyển thành vốn góp trong dự án”, “Trả theo tỉ lệ % trên giá bán sản phẩm”, “Trả theo doanh thu thuần”...¹⁹ Các phương thức thanh toán này tạo ra sự gắn kết giữa bên chuyển giao và bên được chuyển giao về mặt lợi ích, đồng nghĩa với việc các bên đã đồng thời chia sẻ lợi ích và rủi ro trong quá trình chuyển giao công nghệ.

Các nguyên tắc phân bổ lợi ích và rủi ro trong hợp tác nghiên cứu có thể áp dụng tương tự cho chuyển giao công nghệ, bảo đảm cân bằng và hiệu quả cho các bên. Khi nghiên cứu là tiền đề của chuyển giao, việc thiết kế các điều khoản phân chia lợi ích và rủi ro một cách thống nhất sẽ tăng tính xuyên suốt, gắn kết và hợp tác giữa các bên. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm minh bạch vừa xây dựng lòng tin, đặc biệt quan trọng với các dự án dài hạn từ nghiên cứu đến thương mại hóa.

4. Một số đề xuất khác liên quan đến phân bổ lợi ích và rủi ro trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Trong bối cảnh khoa học và công nghệ ngày càng quan trọng, việc tối ưu hóa phân bổ lợi ích và rủi ro đòi hỏi cơ chế quản lý chặt chẽ, minh bạch, cùng bộ tiêu chí đánh giá rủi ro cho các dự án nghiên cứu. Đồng thời, cần xây dựng các bộ “Hợp đồng mẫu” đa dạng theo mức độ rủi ro để hỗ trợ quá trình thương lượng, soạn thảo và thực hiện hợp đồng.

¹⁹ Như trên, tr. 224.

Thứ nhất, để nâng cao hiệu quả quản lý các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cần quy định rõ cơ chế quản lý và hoàn thiện hệ thống nhằm bảo đảm công khai, minh bạch trong mọi quy trình, thủ tục. Việc điều tra, công bố công khai kết quả ứng dụng, kèm cơ chế “thưởng – phạt” phù hợp,²⁰ sẽ tạo động lực và trách nhiệm cho các bên liên quan. Mặc dù pháp luật đã quy định không phải hoàn trả kinh phí khi nghiên cứu không đạt kết quả nhưng tuân thủ đúng quy trình, vẫn cần làm rõ nội hàm “Quy trình quản lý và phương pháp nghiên cứu”, gồm các bước, thủ tục, đánh giá, chủ thể thực hiện và hành xử tương ứng với từng kết quả. Điều này giúp tránh lạm dụng quy định, áp dụng tùy tiện dẫn đến nghiên cứu kém hiệu quả, lãng phí ngân sách, hoặc ngược lại tạo sự cứng nhắc, làm giảm động lực hợp tác của nhà khoa học do lo ngại rủi ro quá lớn.

Thứ hai, việc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ “rủi ro” cho từng dự án nghiên cứu là rất quan trọng, vì không thể áp dụng một khuôn mẫu chung cho mọi hoạt động nghiên cứu.²¹ Như đã phân tích ở phần trước, việc Nhà nước chủ động chia sẻ rủi ro với người nghiên cứu là bước đột phá cần khuyến khích, bởi thông thường chỉ Nhà nước mới sẵn sàng đầu tư cho các nghiên cứu có mức rủi ro cao.²² Tuy nhiên, cần nhìn nhận “rủi ro” trong nghiên cứu khoa học ở nhiều cấp độ khác nhau; chẳng hạn, các nghiên cứu tiên phong thường có rủi ro cao hơn so với nghiên cứu dựa trên nền tảng sẵn có.²³ Việc đánh giá thang mức rủi ro là cơ sở để Nhà nước xác định mức độ sẵn sàng chia sẻ rủi ro và chuyển hóa thành các điều khoản tương ứng trong hợp đồng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Các tiêu chí này cần được hội đồng chuyên môn xác định trước khi ký kết,²⁴ giúp các bên thương lượng trên cơ sở rõ ràng, tránh gánh chịu rủi ro tùy tiện gây thất thoát ngân sách hoặc chia sẻ không tương xứng làm giảm động lực nghiên cứu.

Cuối cùng, cần xây dựng bộ hợp đồng mẫu làm cơ sở cho các bên thương lượng và soạn thảo, không phải một mẫu duy nhất mà là các mẫu tương ứng với từng thang đo rủi ro đã xác định. Với mỗi mức rủi ro khác nhau sẽ có một hợp đồng khung phù hợp. Nhà nước có thể quy định giới hạn tối đa và tối thiểu cho các điều khoản theo từng mức rủi ro của quá trình nghiên cứu và phát triển, giúp các bên đạt thỏa thuận hợp lý, chặt chẽ và thuận lợi hơn trong thực hiện cũng như giải quyết tranh chấp.

20 La Duy, *tlđđ*, 2023.

21 Phạm Oanh, “Cơ chế quản lý rủi ro trong nghiên cứu khoa học: Bước sơ khởi ở Việt Nam”, *Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh*, 2023, <https://cesti.gov.vn/bai-viet/CTDS1/co-che-quan-ly-rui-ro-trong-nghien-cuu-khoa-hoc-buoc-so-khoi-o-viet-nam-5e3be77f-22ca-4327-80f7-1353e7a7c000>, truy cập ngày 27/11/2025.

22 Phan Hồng Hải, “Thương mại hóa kết quả đề tài nghiên cứu khoa học ở các trường đại học công lập khối kỹ thuật ở Việt Nam”, *Tạp chí Công Thương*, số 17, 2023, tr. 236-244.

23 Cùng cách tiếp cận này, có tác giả chỉ ra rằng khi mua sắm thiết bị phục vụ đổi mới sáng tạo, nếu sản phẩm hoàn toàn mới “so với thế giới” hoặc mới “căn bản” thì rủi ro mua sắm cao hơn so với sản phẩm mới “gia tăng”, vốn dựa trên nền tảng các sản phẩm đã có. Xem Niko Suhonen, Timo Tammi, Jani Saastamoinen, Janna Pesu, Matti Turtiainen, Lasse Okkonen, *tlđđ*, 2019, tr. 4.

24 Phạm Oanh, *tlđđ*, 2023.

Kết luận

Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ là một trong các yếu tố thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng trưởng kinh tế – xã hội, và trong hoạt động đó, đánh giá và phân bổ lợi ích và rủi ro là hết sức quan trọng. Từ góc độ hợp đồng cho thấy việc xây dựng điều khoản thỏa thuận linh hoạt, cân bằng lợi ích – rủi ro không chỉ tạo động lực cho hoạt động KHCN mà còn góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, hướng tới phát triển bền vững.

Từ phía Nhà nước, nguyên tắc “chấp nhận rủi ro” theo được thể chế hoá là bước tiến quan trọng, giúp giảm rào cản tâm lý và pháp lý cho các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, đồng thời cơ chế phân chia lợi nhuận thương mại hóa minh bạch, công bằng thúc đẩy khu vực tư nhân tham gia mạnh mẽ hơn. Để tối ưu hiệu quả hợp tác, các bên cần xác định rõ lợi ích và rủi ro ngay từ đàm phán, lựa chọn linh hoạt mô hình phân bổ phù hợp, dựa trên minh bạch thông tin, cam kết trách nhiệm và hỗ trợ của khung pháp lý. Bài viết này đề xuất một hệ thống quản lý minh bạch, với cơ chế đánh giá rủi ro chi tiết và bộ hợp đồng mẫu theo mức rủi ro để giúp nâng cao hiệu quả, sử dụng ngân sách đúng mục tiêu và xử lý vấn đề phát sinh.

Nhìn chung, hoàn thiện cơ chế phân bổ lợi ích và rủi ro trong nghiên cứu và chuyển giao mang lại lợi ích thiết thực cho các chủ thể và góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây là hướng đi đúng đắn, cần tiếp tục nghiên cứu và điều chỉnh linh hoạt theo bối cảnh kinh tế – xã hội biến đổi. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Kỷ yếu Hội thảo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý khoa học và công nghệ về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo*, TP. Hồ Chí Minh, 2024 [trans: Ministry of Education and Training, *Proceedings of Training workshop on capacity building for science and technology managers in intellectual property, technology transfer, and innovation*, Ho Chi Minh City, 2024]
- [2] Phan Hồng Hải, “Thương mại hóa kết quả đề tài nghiên cứu khoa học ở các trường đại học công lập khối kỹ thuật ở Việt Nam”, *Tạp chí Công Thương*, số 17, 2023 [trans: Phan Hong Hai, “Commercialization of scientific research results in public technical universities in Vietnam”, *Industry and Trade Magazine*, No. 17, 2023]
- [3] Trần Văn Nam, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, *Giáo trình Pháp luật sở hữu trí tuệ*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2018 [trans: Tran Van Nam, Nguyen Thi Hong Hanh, *Textbook on Intellectual Property Law*, National Economics University Publishing House, Hanoi, 2018]
- [4] So Young Sohn, Mooyeob Lee, “Conjoint analysis of R&D contract agreements for industry-funded university research”, *The Journal of Technology Transfer*, Vol. 37(4), 2012. DOI: <https://doi.org/10.1007/s10961-011-9220-0>
- [5] Niko Suhonen, Timo Tammi, Jani Saastamoinen, Janna Pesu, Matti Turtiainen, Lasse Okkonen, “Incentives and risk-sharing in public procurement of innovations: Towards contracting strategy framework”, *Journal of Public Procurement*, Vol. 19(2), 2019. DOI: <https://doi.org/10.1108/JOPP-03-2018-0012>